

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 05/2018/DS-ST

Ngày: 20 - 3 - 2018

"V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Văn Chính**.

2. Ông **Đinh Minh Phương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa:

Ông **Nguyễn Ngọc Lương** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2015/TLST - DS ngày 15 tháng 10 năm 2015 về **"Tranh chấp quyền sử dụng đất"** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Kim H** - sinh năm: 1959 (có mặt).

Địa chỉ: Số 224, Khóm 1, Thị Trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông **Trần Văn B** – sinh năm: 1955 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Thị A** – sinh năm: 1955 (có mặt).

2. Chị **Nguyễn Thị Minh P** – sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Minh P là **Võ Thị Kim H** - sinh năm: 1959 (theo văn bản ủy quyền ngày 04/02/2016) (có mặt).

Địa chỉ: Số 224, Khóm 1, Thị Trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

3. Chị **Nguyễn Thị Minh T** – sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của **Nguyễn Thị Minh T** là **Võ Thị Kim H** - sinh năm: 1959 (theo văn bản ủy quyền ngày 19/12/2015) (có mặt).

Địa chỉ: Số 224, Khóm 1, Thị Trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

4. Anh **Nguyễn Bá Ngọc L** – sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của **Nguyễn Bá Ngọc L** là **Võ Thị Kim H** - sinh năm: 1959 (theo văn bản ủy quyền ngày 23/12/2015) (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 224, Khóm 1, Thị Trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Nguyễn Văn N** – sinh năm: 1960 (có mặt).

2. Bà **Phạm Thị C** – sinh năm: 1969 (có mặt).

3. Bà **Trần Thị S** – sinh năm: 1954 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 04/9/2015, các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Kim H trình bày:** Trước đây ông bà của bà có để lại phần đất nghĩa địa có diện tích khoảng 400m² thuộc thửa 850 khi ông bà của bà chết thì để diện tích đất trên lại cho bà cùng chồng bà là ông Nguyễn Bá D quản lý, sử dụng. Phần đất nghĩa địa trên giáp ranh với phần đất thuộc thửa 853 diện tích khoảng 2.240m² của ông Nguyễn Văn N. Đến năm 1991 bà phát hiện phần đất thửa 850 của gia đình bà bị cấp lộn thửa vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn N, bà có yêu cầu ông N trả lại cho bà phần đất trên và ông N đã đồng ý trả đất lại cho bà. Năm 1996 ông N đã chuyển nhượng cho ông Trần Văn B toàn bộ phần đất thửa 853 diện tích 2.240m² loại đất ruộng, tọa lạc ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long và ông N có trả lại cho bà phần đất nghĩa địa thửa 850 diện tích 400m² nhưng lúc đó bà không có làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2011 chồng bà là ông Nguyễn Bá D được Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm trao quyết định về việc thu hồi quyền sử dụng đất của ông N và cấp quyết định về việc giao quyền sử dụng đất lại cho chồng bà là ông Nguyễn Bá D phần đất có diện tích 400m² loại đất nghĩa địa thửa 850, tọa lạc ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Sau này bà có yêu cầu đoàn khảo sát đo đạc xuống đo đạc để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất thửa 850, diện tích 400m² loại đất nghĩa địa cho gia đình bà thì do giữa bà và gia đình ông Trần Văn B không thống nhất được ranh đất nên bà không làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được và phía bên ông B và bà A tự trồng hàng dừa trên phần đất của bà có chiều ngang 01 mét, chiều dài 40 mét.

Nay bà yêu cầu ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị A trả lại cho bà phần đất đã lấn chiếm có diện tích theo trích đo là 31,4m² thửa 850 tờ bản đồ số 8 tọa lạc ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Cây trồng trên phần đất tranh chấp là dừa, mít, chanh do ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị A trồng, nay bà đồng ý bồi thường giá trị toàn bộ cây trồng trên cho ông B và bà A theo Hội đồng định giá đã định là 3.260.000đ.

*** Tại bản khai ý kiến ngày 10 tháng 11 năm 2015, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Trần Văn B trình bày:** Ông có phần đất có diện tích 2.240m² thuộc thửa 853, loại đất lúa giáp ranh với phần đất có diện tích 400m² thuộc thửa 850 của gia đình bà H. Nguồn gốc phần đất của ông là do ông nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn N vào năm 1998, khi nhận chuyển nhượng đất thì không có cắm trụ ranh đất mà chỉ xác định ranh theo hiện trạng thực tế. Đến ngày 08/11/1999 thì ông được Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 853 diện tích 2.240m² loại đất ruộng, tọa lạc ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Khi ông nhận chuyển nhượng thửa 853 của ông N là đất lúa, phần đất của ông giáp với thửa 850 của đất bà H, sau này thửa 853 của ông có lên vườn và có đào một cái mương giáp với ranh đất của bà H, phần mương giáp ranh ông có bồi đắp thành một con đường cho người dân đi có chiều ngang khoảng 01 mét, dài khoảng 40 mét và trồng hàng dừa giáp ranh với phần đất nghĩa địa của đất bà H.

Nay bà H yêu cầu ông trả lại cho bà H phần đất có diện tích đo đạc thực tế 31,4m² thửa 850 tờ bản đồ số 8 tọa lạc ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long thì ông không đồng ý mà ông chỉ đồng ý theo trụ đá cũ giữa đất ông và đất bà H do ông Nguyễn Bá D là chồng của bà H đã cắm. Cây trồng trên phần đất tranh chấp là dừa, mít, chanh do ông trồng, nếu trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà H thì ông đồng ý nhận giá trị cây trồng theo Hội đồng định giá đã định là 3.260.000đ.

*** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị A trình bày:** bà thống nhất theo ý kiến của ông B. Nay bà H yêu cầu bà và ông B trả lại cho bà H phần đất có diện tích 31,4m² thửa 850 tờ bản đồ số 8 tọa lạc ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long thì bà không đồng ý mà bà chỉ đồng ý theo trụ đá cũ giữa đất bà và đất bà H do ông Nguyễn Bá D là chồng của bà H đã cắm. Cây trồng trên phần đất tranh chấp là dừa, mít, chanh do bà trồng, nếu trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà H thì bà đồng ý nhận giá trị cây trồng theo Hội đồng định giá đã định là 3.260.000đ. Ngoài ra bà không còn ý kiến gì thêm.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Minh P, Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Bá Ngọc L do bà Võ Thị Kim H đại diện trình bày:** thống nhất theo ý kiến trình bày của bà Võ Thị Kim H, không có ý kiến gì khác.

***Tại bản khai ý kiến ngày 6 tháng 11 năm 2015 và tại phiên tòa hôm nay người làm chứng ông Nguyễn Văn N trình bày:**

Vào năm 1991 đoàn đo đạc đã cấp lộn thửa đất nghĩa địa của ông D vào giấy quyền sử dụng đất của ông, phần đất có diện tích 400m² thửa 850, giữa ông và bà H, ông D đã thỏa thuận xong là phần đất 400m² ông đã trả lại cho vợ chồng bà H, đối với phần đất tranh chấp trên ông B đã lấn ranh của bà H, khi ông bán đất cho ông B thì ông chỉ bán phần diện tích đất ruộng, phần đất nghĩa địa là của bà H, ông B lên liếp thành đất vườn ông B đã móc thành một con mương kế phần đất của bà H, phần đất nghĩa địa cao hơn phần đất ruộng, ông B

và bà A đã trồng dừa trên phần đất nghĩa địa của bà H. Nay bà H yêu cầu ông B trả lại phần diện tích đất 31.4m² là hợp lý. Ngoài ra ông không có ý kiến nào khác.

***Tại bản khai ý kiến ngày 6 tháng 11 năm 2015 và tại phiên tòa hôm nay người làm chứng bà Trần Thị S trình bày:**

Từ nhỏ đến lớn bà ra vô thường xuyên tại đây, phần đất nghĩa địa của bà H có mồ mã mà bà H đã gìn giữ từ xưa đến nay, khi ông N bán đất ruộng cho ông B thì ông B lên liếp, móc nương rồi đem cây dừa trồng trên phần đất nghĩa địa, đồng thời con đường đi từ xưa đến nay rào lại không cho đi nên bà và các hộ dân bên cạnh đã cùng nhau đắp con đường khác để đi, ông B nói là ông B đắp đường cho bà đi nhưng đó là phần đất ngoài nghĩa địa không nằm trong phần tranh chấp, còn đường đi trong phần đất nghĩa địa bà và các hộ dân cùng nhau đắp để đi, khi bà cùng các hộ dân đắp đường đi trên phần đất nghĩa địa thì bà A lại đem dừa trồng trên phần đất địa nghĩa. Ngoài ra bà không còn ý kiến nào khác.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 01 tháng 03 năm 2018 và tại phiên tòa hôm nay người làm chứng bà Phạm Thị T trình bày: bà sống ở ấp T xã H kế bên phần đất tranh chấp của ông B và bà H khoảng hơn 20 năm nên ranh đất của ông B và bà H bà biết. Khi ông Nguyễn Văn N bán đất ruộng cho ông B thì ông B đã móc nương lên liếp hết đất, sau đó ông B đem dừa trồng trên phần mộ một hàng dừa 09 cây còn rào lại con đường từ xưa đến nay mọi người cùng đi, bà và các hộ dân bên cạnh đắp con đường khác đi trên nền mộ, vợ chồng ông B có đắp đường nhưng đoạn đường đó phía ngoài không nằm trên phần đất tranh chấp. Ngoài ra bà không còn ý kiến nào khác.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung vụ án:

Trình tự tố tụng: thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giải quyết vụ án đã đã được Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Trình tự tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ kiện: đề nghị hội đồng xem xét quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim H.

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điều 100, Điều 166, Điều 170, Điều 203 Luật đất đai năm 2013, Điều 3, Điều 27 pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án.

Buộc ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị A trả lại cho bà Võ Thị Kim H diện tích 31,4m² và chấp nhận việc bà H trả giá trị các cây trồng trên đất cho ông Trần Văn B theo định giá ngày 21/4/2016 thành tiền là 3.260.000đ.

Buộc ông Trần Văn B chịu án phí dân sự sơ thẩm 200.000đ, chi phí khảo sát đo đạc 3.786.900đ, bà Võ Thị Kim H chịu án phí 200.000đ.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

*Tài liệu chứng cứ của nguyên đơn bà Võ Thị Kim H đã nộp: Đơn khởi kiện; Sổ hộ khẩu gia đình (Bản sao); Giấy chứng minh nhân dân (Bản sao); Giấy chứng tử; Quyết định về việc giao quyền sử dụng đất (bản sao); Quyết định về việc thành lập Hội đồng tư vấn và giải quyết tranh chấp đất đai xã H; Tờ xác nhận chủ đứng tên quyền sử dụng đất; Giấy xác nhận; Đơn xác nhận; Biên bản hoà giải về việc tranh chấp ranh đất; Bảng khai ý kiến; Giấy uỷ quyền; Phiếu thu; Đơn yêu cầu khảo sát đo đạc đất tranh chấp.

* Tài liệu chứng cứ của bị đơn Trần Văn B cung cấp:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (photo); Bảng khai ý kiến.

* Tài liệu chứng cứ của người có quyền, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị A cung cấp: Bảng khai ý kiến.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất, phần đất tranh chấp thuộc tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét phần đất của ông Nguyễn Bá D do bà Nguyễn Thị Kim H, chị Nguyễn Thị Minh T, chị Nguyễn Thị Minh P, anh Nguyễn Bá Ngọc L là người thừa kế thuộc thửa 850 có diện tích 400m² loại đất nghĩa địa, được ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm giao đất theo quyết định số 4128/QĐ – UBND ngày 24/6/2011, giáp ranh với thửa 850 là thửa đất số 853 diện tích 2.240m² do ông Trần Văn B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần đất tranh chấp theo khảo sát, đo đạc ngày 21/4/2016 và trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 23/02/2017 của Phòng tài nguyên và môi trường

huyện Vũng Liêm có diện tích là $31,4\text{m}^2$ loại đất LUC + NTD thửa 853-2 + 850-2 tờ bản đồ số 8 tọa lạc ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Võ Thị Kim H thống nhất theo biên bản định giá tài sản ngày 21/4/2016, biên bản đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 21/4/2016 và trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 23/02/2017 của Phòng tài nguyên và môi trường huyện Vũng Liêm.

Ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị A thống nhất theo biên bản định giá tài sản ngày 21/4/2016 nhưng không thống nhất theo biên bản đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 21/4/2016 và trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 23/02/2017 của Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Vũng Liêm. Đến ngày 19/4/2017 và ngày 01/6/2017 Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm có ra quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ cho ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị A về việc làm đơn yêu cầu khảo sát đo đạc lại và nộp chi phí tạm ứng khảo sát đo đạc nhưng ông B và bà A không yêu cầu đo đạc lại nên Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo lời trình bày của bà H thì phần đất có diện tích $31,4\text{m}^2$ loại đất LUC + NTD thửa 853-2 + 850-2 tờ bản đồ số 8 tọa lạc ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long là nằm trong phần đất diện tích 400m^2 thửa số 850 loại đất nghĩa địa, phần đất trên vào ngày 24/6/2011 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm ra quyết định số 4128/QĐ-UBND quyết định về việc giao quyền sử dụng đất cho chồng bà là ông Nguyễn Bá D, sinh năm 1955 (chết năm 2014) để sử dụng vào mục đích làm nghĩa địa gia đình theo hiện trạng, trong thời gian bà sử dụng đất ông B và bà A đã lấn ranh phần đất của bà có diện tích là $31,4\text{m}^2$ và trồng 9 cây dừa, 04 cây mít, 01 cây chanh trên phần đất tranh chấp, bà H tự nguyện hoàn trả giá trị cây trồng cho ông B và bà A với số tiền là 3.260.000đ (Ba triệu hai trăm sáu chục nghìn đồng). Bị đơn ông Trần Văn B không đồng ý giao phần diện tích đất tranh chấp cho bà H và thống nhất nếu phần đất tranh chấp là của bà H thì đồng ý nhận lại giá trị cây trồng theo hội đồng định giá.

[3] Xét yêu cầu của bà Võ Thị Kim H là có cơ sở, thể hiện qua lời trình bày của các đương sự, cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện. Việc bà H cho rằng phần đất tranh chấp diện tích $31,4\text{m}^2$ tọa lạc ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long nằm trong phần diện tích 400m^2 thuộc thửa 850 loại đất nghĩa địa, tọa lạc ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long mà chồng bà H là ông Nguyễn Bá D được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm giao quyền sử dụng đất số 4128/QĐ-UBND ngày 24/6/2011 là phù hợp vì theo biên bản đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 21/4/2016 và trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 23/02/2017 của Phòng tài nguyên và môi trường huyện Vũng Liêm thì thửa 850-1 có diện tích là $314,3\text{m}^2$ cộng cả diện tích tranh chấp là $31,4\text{m}^2$ thì có diện tích là $345,7\text{m}^2$ so với diện tích đất ủy ban nhân dân cấp cho ông D của bà H là 400m^2 thì còn thiếu $54,3\text{m}^2$. Đối với thửa 853-1 đo đạc có diện tích là $2.450,6\text{m}^2$ cộng cả diện tích tranh chấp là $31,4\text{m}^2$ được là 2.482m^2 thì đất của ông B còn thửa 242m^2 so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông B. Ông Nguyễn Văn N là chủ đất củ của thửa 853 trình bày hiện trạng phần đất tranh chấp là thuộc thửa 850 của ông Nguyễn Bá D và bà H, ông B và bà A đã trồng cây trên phần đất của bà

H vì phần đất ông bán cho ông B và bà A là đất ruộng, ông B và bà A đã móc mương lên liếp hết, ông B và bà A còn trồng dừa trên phần đất nghĩa địa của bà H, do đó chấp nhận yêu cầu của bà H. Buộc ông Trần Văn B phải giao trả lại cho bà H, chị Nguyễn Thị Minh T, chị Nguyễn Thị Minh P, anh Nguyễn Bá Ngọc L phần đất có diện tích 31,4m² (theo các cột mốc 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 23, 24) loại đất LUC + NTD thửa 853-2 + 850-2 tờ bản đồ số 8 tọa lạc ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 23/02/2017 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vũng Liêm).

Về cây trồng trên diện tích 31,4m² loại đất LUC + NTD thửa 853-2 + 850-2 tờ bản đồ số 8 tọa lạc ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long gồm có: 09 cây dừa, 04 cây mít, 01 cây chanh, tất cả do ông B và bà A trồng, trị giá thành tiền theo Hội đồng định giá đã định là 3.260.000đ, nay bà H và ông B, bà A thống nhất là giao toàn bộ cây trồng trên cho bà H được quyền sở hữu và bà H có nghĩa vụ thanh toán giá trị toàn bộ cây trồng trên lại cho ông B và bà A là 3.260.000đ (Ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Bà H, chị T, chị P, anh L được quyền sử dụng 09 cây dừa, 04 cây mít, 01 cây chanh trên phần đất diện tích 31,4m², buộc bà H, chị T, chị P, anh L có nghĩa vụ thanh toán giá trị toàn bộ cây trồng trên lại cho ông B và bà A là 3.260.000đ (Ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về chi phí tố tụng:

[5.1] Chi phí khảo sát đo đạc, định giá: 3.786.900 đ (Ba triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm đồng) ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị A phải chịu. Bà Võ Thị Kim H đã nộp số tiền là 3.786.900 đ (Ba triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm đồng). Buộc ông Trần Văn Út và bà Nguyễn Thị A có nghĩa vụ hoàn trả cho bà H số tiền là 3.786.900 đ (Ba triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm đồng).

[5.2] Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải nộp án phí theo luật định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 100, Điều 166, Điều 170, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 3, Điều 27 pháp lệnh án phí lệ phí số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim H.

2. Buộc ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị A phải trả lại cho bà Võ Thị Kim H, chị Nguyễn Thị Minh T, chị Nguyễn Thị Minh P, anh Nguyễn Bá Ngọc L phần đất có diện tích 31,4m² (theo các cột mốc 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18,

19, 21, 22, 23, 24) loại đất LUC + NTD thửa 853-2 + 850-2 tờ bản đồ số 8 tọa lạc ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 23/02/2017 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vũng Liêm).

Bà Võ Thị Kim H, chị Nguyễn Thị Minh T, chị Nguyễn Thị Minh P, anh Nguyễn Bá Ngọc L được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký phân đất trên theo quy định.

Bà Võ Thị Kim H, chị Nguyễn Thị Minh T, chị Nguyễn Thị Minh P, anh Nguyễn Bá Ngọc L được quyền sở hữu toàn bộ cây gồm: 09 cây dừa, 04 cây mít, 01 cây chanh trên phần đất diện tích 31,4m² loại đất LUC + NTD thửa 853-2 + 850-2 tờ bản đồ số 8 tọa lạc ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Buộc bà Võ Thị Kim H, chị Nguyễn Thị Minh T, chị Nguyễn Thị Minh P, anh Nguyễn Bá Ngọc L phải hoàn trả giá trị cây trồng cho ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị A là 3.260.000đ (Ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về chi phí tố tụng:

3.1 Chi phí khảo sát đo đạc, định giá tài sản là: 3.786.900 đ (Ba triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm đồng) ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị A phải chịu. Bà Võ Thị Kim H đã nộp số tiền là 3.786.900 đ (Ba triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm đồng). Buộc ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị A có nghĩa vụ hoàn trả cho bà H số tiền là 3.786.900 đ (Ba triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm đồng).

3.2 Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Buộc bà Võ Thị Kim H, chị Nguyễn Thị Minh T, chị Nguyễn Thị Minh P, anh Nguyễn Bá Ngọc L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Kim H tự nguyện nộp nên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo lai thu số N⁰ 0005824 ngày 15/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Bà Võ Thị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- CCTHADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Lanh